

إِنَّ الَّذِي فَرَضَ عَلَيْكَ الْقُرْآنَ لَرَأْدُكَ إِلَىٰ مَعَادِ قُلُوبِ رَبِّي  
 أَعْلَمُ مَنْ جَاءَ بِالْهُدَىٰ وَمَنْ هُوَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٨٥﴾ وَمَا كُنْتَ  
 تَرْجُو أَنْ يُلْقَىٰ إِلَيْكَ الْكِتَابُ إِلَّا رَحْمَةً مِّن رَّبِّكَ فَلَا  
 تَكُونَنَّ ظَهِيرًا لِلْكَافِرِينَ ﴿٨٦﴾ وَلَا يَصُدُّكَ عَنْ آيَاتِ  
 اللَّهِ بَعْدَ إِذْ أَنْزَلَتْ إِلَيْكَ وَأَدْعُ إِلَىٰ رَبِّكَ وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ  
 الْمُشْرِكِينَ ﴿٨٧﴾ وَلَا تَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ  
 كُلُّ شَيْءٍ هَالِكٌ إِلَّا وَجْهَهُ لَهُ الْحُكْمُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٨٨﴾

### سورة الغنكبوت

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَلَمْ أَحْسِبَ النَّاسَ أَنْ يُتْرَكُوا أَنْ يَقُولُوا ءَامَنَّا وَهُمْ  
 لَا يُفْتَنُونَ ﴿١﴾ وَلَقَدْ فَتَنَّا الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ فَلَيَعْلَمَنَّ اللَّهُ الَّذِينَ  
 صَدَقُوا وَلَيَعْلَمَنَّ الْكٰذِبِينَ ﴿٢﴾ أَمْ حَسِبَ الَّذِينَ يَعْمَلُونَ  
 السَّيِّئَاتِ أَنْ يَسْبِقُونَا سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ﴿٣﴾ مَنْ كَانَ يَرْجُوا  
 لِقَاءَ اللَّهِ فَإِنَّ أَجَلَ اللَّهِ لَآتٍ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٤﴾ وَمَنْ  
 جَاهَدَ فَإِنَّمَا يُجَاهِدُ لِنَفْسِهِ إِنَّ اللَّهَ لَغَنِيٌّ عَنِ الْعٰلَمِينَ ﴿٥﴾





85.- Quả thật, Đấng đã ban cho Người (Kính) Qur'ān sẽ đưa Người trở lại cố hương (hoặc là Makkah hoặc là Thiên đàng). Hãy bảo: “*Rabb* (Allah) của ta biết rõ ai là người mang Chỉ đạo (của Ngài) đến và ai là kẻ lầm đường lạc lối.”

86.- Và Người đã không mơ ước việc Kinh sách (Qur'ān) được ban xuống cho Người nhưng đó là một Hồng ân từ *Rabb* (Allah) của Người; bởi thế, chớ bao giờ tán trợ những kẻ không có đức tin (phủ nhận Allah).

87.- Và chớ để chúng (kẻ không tin) làm cho Người từ bỏ những Lời mặc khải của Allah sau khi chúng đã được ban xuống cho Người mà hãy kêu gọi (nhân loại) đến với *Rabb* (Allah) của Người và chớ trở thành một người tôn thờ đa thần .

88.- Và chớ bao giờ cầu nguyện một thần linh nào khác cùng với Allah (bởi vì) không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Mọi vật đều tiêu tan chỉ trừ Sắc Diện của Ngài. Ngài nắm quyền Xét xử và tất cả các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại (để chịu sự Phán xử).

### AL-'ANKABŪT (Con Nhện)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm.*

2.- Phải chăng thiên hạ nghĩ rằng mình sẽ được yên thân khi nói: “Chúng tôi tin tưởng” và sẽ không bị thử thách hay sao?

3.- Và chắc chắn, *TA* đã thử thách những người trước họ để Allah làm cho thấy rõ ai là người chân thật và ai là kẻ gian dối.

4.- Hoặc phải chăng những ai làm điều tội lỗi nghĩ rằng chúng có thể qua mặt được *TA* hay sao? Điều mà họ xét đoán thật vô cùng tệ hại.

5.- Ai hy vọng sẽ trở về gặp lại Allah thì thời hạn của Allah sẽ đến bởi vì Ngài là Đấng Toàn Thính và Đấng Toàn Tri.

6.- Và ai phấn đấu thì phấn đấu có lợi cho bản thân (linh hồn) mình. Rõ thật, Allah Tự Đầy Đủ, không nhờ vả đến thế gian.



وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُكَفِّرَنَّ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ  
 وَلَنَجْزِيَنَّهُمْ أَحْسَنَ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٧﴾ وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ  
 بِوَالِدَيْهِ حُسْنًا وَإِنْ جَاهَدَاكَ لِتُشْرِكَ بِي مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ  
 فَلَا تُطِعْهُمَا إِلَىٰ مَرْجِعِكُمْ فَأُنَبِّئُكُم بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٨﴾  
 وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُدْخِلَنَّهُمْ فِي الصَّالِحِينَ  
 ﴿٩﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَن يَقُولُ ءَامَنَّا بِاللَّهِ فَإِذَا أُوذِيَ فِي اللَّهِ جَعَلَ  
 فِتْنَةَ النَّاسِ كَعَذَابِ اللَّهِ وَلَئِن جَاءَ نَصْرٌ مِّن رَّبِّكَ لَيَقُولَنَّ  
 إِنَّا كُنَّا مَعَكُمْ أَوَلَيْسَ اللَّهُ بِأَعْلَمَ بِمَا فِي صُدُورِ الْعَالَمِينَ  
 ﴿١٠﴾ وَلَيَعْلَمَنَّ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَيَعْلَمَنَّ الْمُنْفِقِينَ  
 ﴿١١﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّبِعُوا سَبِيلَنَا  
 وَلْنَحْمِلْ خَطَايَكُمْ وَمَا هُمْ بِحَامِلِينَ مِنْ خَطَايَاهُمْ مِنْ  
 شَيْءٍ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿١٢﴾ وَلَيَحْمِلُنَّ أَثْقَالَهُمْ وَأَثْقَالًا مَّعَ  
 أَثْقَالِهِمْ وَلَيَسْئَلُنَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عَمَّا كَانُوا يَفْتَرُونَ  
 ﴿١٣﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَلَبِثَ فِيهِمْ أَلْفَ سَنَةٍ  
 إِلَّا خَمْسِينَ عَامًا فَأَخَذَهُمُ الطُّوفَانُ وَهُمْ ظَالِمُونَ ﴿١٤﴾



7.- Và những ai tin tưởng và làm việc thiện thì sẽ được TA xóa bỏ những điều xấu xa (tội lỗi) và sẽ được TA thưởng thùy theo những điều tốt nhất mà họ đã từng làm.

8.- Và TA đã truyền lệnh cho con người hãy ăn ở tử tế với cha mẹ. Nhưng nếu cha mẹ đấu tranh với người để buộc người tổ hợp với TA những kẻ mà người không hề biết một tí gì thì chớ nghe lời của hai người (cha mẹ). Và các người sẽ trở lại gặp TA, rồi TA sẽ cho các người biết về những điều các người đã từng làm.

9.- Và những ai tin tưởng và làm việc thiện thì chắc chắn sẽ được TA thu nhận vào đoàn thể của những người lương thiện.

10.- Và trong nhân loại đã có những kẻ nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah.” nhưng khi vì Allah mà chúng chịu khổ thì chúng lại cho cảnh người áp bức người là một hình phạt của Allah. Và nếu có sự trợ giúp đến từ *Rabb* của Người thì chúng lại nói: “Quả thật chúng tôi luôn luôn sát cánh với anh em.” Há Allah không biết rõ những điều nằm trong lòng của thiên hạ hay sao?

11.- Và chắc chắn, Allah biết ai là những người tin tưởng và biết chắc chắn ai là những tên đạo đức giả.

12.- Và những kẻ không có đức tin nói với những người tin tưởng như sau: “Hãy theo con đường của chúng tôi và chúng tôi sẽ gánh chịu tội lỗi của quý vị.” Nhưng chúng sẽ không gánh một chút tội nào của họ cả. Chắc chắn, chúng là những kẻ nói dối.

13.- Và chắc chắn, chúng sẽ vác gánh nặng (tội lỗi) của chúng và những gánh nặng ngoài gánh nặng của chúng. Và chắc chắn, chúng sẽ bị (Allah) hỏi (tội) vào Ngày Phục sinh về những điều mà chúng đã từng bịa đặt.

14.- Và chắc chắn, TA đã cử *Nūh* đến với người dân của Người. Và Người sống với họ thiếu năm mươi năm nữa là đủ một ngàn năm. Rồi, trận Đại Hồng Thủy túm bắt chúng trong lúc chúng là những kẻ làm điều sai quấy.



فَأَنْجَيْنَاهُ وَأَصْحَابَ السَّفِينَةِ وَجَعَلْنَاهَا آيَةً لِلْعَالَمِينَ  
 ١٥ وَإِبْرَاهِيمَ إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ أَعْبُدُوا اللَّهَ وَاتَّقُوهُ ذَلِكُمْ  
 خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ١٦ إِنَّمَا تَعْبُدُونَ مِنْ  
 دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا وَتَخْلُقُونَ إِفْكًا إِنَّ الَّذِينَ تَعْبُدُونَ مِنْ  
 دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ لَكُمْ رِزْقًا فَابْتَغُوا عِنْدَ اللَّهِ الرِّزْقَ  
 وَاعْبُدُوهُ وَأَشْكُرُوا لَهُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ١٧ وَإِنْ تُكَذِّبُوا  
 فَقَدْ كَذَّبَ أُمَمٌ مِّنْ قَبْلِكُمْ وَمَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلَاغُ  
 الْمُبِينُ ١٨ أَوَلَمْ يَرَوْا كَيْفَ يُبْدِئُ اللَّهُ الْخَلْقَ ثُمَّ  
 يُعِيدُهُ وَإِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ١٩ قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ  
 فَانظُرُوا كَيْفَ بَدَأَ الْخَلْقَ ثُمَّ اللَّهُ يُنشِئُ النَّشْأَةَ الْآخِرَةَ  
 إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ٢٠ يُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ وَيَرْحَمُ  
 مَنْ يَشَاءُ وَإِلَيْهِ تُقْلَبُونَ ٢١ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ فِي  
 الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ وَمَا لَكُمْ مِّنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ  
 وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ٢٢ وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَلِقَائِهِ  
 أُولَٰئِكَ يُسَوِّأُ مِنْ رَّحْمَتِي وَأُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ٢٣

15.- Rồi, TA đã giải cứu Người và những tín đồ theo Người trên một chiếc tàu và lấy đó làm một bài học cho thế gian.

16.- Và (hãy nhớ) *Ibrāhīm*, khi Người bảo người dân của Người như sau: “Hãy thờ phụng Allah và hãy sợ Ngài.” Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người biết.

17.- “Các người chỉ thờ phụng những hình tượng thay vì Allah và các người chỉ bịa đặt chuyện hoang đường. Thật sự, những kẻ mà các người thờ phụng không có khả năng ban bổn lộc cho các người. Do đó, hãy tìm bổn lộc nơi Allah và thờ phụng Ngài và tạ ân Ngài; và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

18.- “Và nếu các người cho (ta) nói dối thì chắc chắn những cộng đồng trước các người cũng đã cho (các Sứ giả của họ) nói dối như thế; và nhiệm vụ của một Sứ giả chỉ là làm công tác truyền đạt một cách công khai.”

19.- Há họ đã không nhận xét việc Allah bắt đầu việc tạo hóa rồi phục hồi nó như thế nào ư? Điều đó quả thật dễ dàng đối với Allah.

20.- Hãy bảo (chúng): “Hãy đi du lịch trên trái đất để quan sát (Allah) khởi sự việc tạo hóa rồi Allah phục sinh Đời sau như thế nào. Quả thật, Allah có Toàn Quyền chi phối trên tất cả mọi vật.”

21.- Ngài trừng phạt kẻ nào Ngài muốn và khoan dung người nào Ngài muốn. Và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

22.- Và dù ở trên trời hay dưới đất các người sẽ không thể trốn thoát khỏi (Allah) đặng và ngoài Allah (các người) sẽ không có một vị bảo hộ hay một vị cứu tinh nào.

23.- Và những ai phủ nhận những Dấu hiệu của Allah và việc gặp lại Ngài (ở Đời sau), thì là những người sẽ tuyệt vọng nơi Đức Khoan dung của TA và sẽ nhận một sự trừng phạt đau đớn.



فَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا اقْتُلُوهُ أَوْ حَرِّقُوهُ  
فَأَنْجَاهُ اللَّهُ مِنَ النَّارِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ  
﴿٢٤﴾ وَقَالَ إِنَّمَا اتَّخَذْتُم مِّن دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا مَّوَدَّةَ بَيْنِكُمْ  
فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ثُمَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْفُرُ بَعْضُكُم  
بِبَعْضٍ وَيَلْعَنُ بَعْضُكُم بَعْضًا وَمَأْوَاكُمُ النَّارُ  
وَمَا لَكُم مِّن نَّاصِرِينَ ﴿٢٥﴾ \* فَمَا مَن لَّهُ وَلُوطٌ وَقَالَ  
إِنِّي مُهَاجِرٌ إِلَىٰ رَبِّي إِنَّهُ هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٦﴾  
وَوَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ وَجَعَلْنَا فِي ذُرِّيَّتِهِ  
النُّبُوَّةَ وَالْكِتَابَ وَآتَيْنَاهُ أَجْرَهُ فِي الدُّنْيَا وَإِنَّهُ  
فِي الْآخِرَةِ لَمِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٢٧﴾ وَلُوطًا إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ  
إِنَّكُم لَتَأْتُونَ الْفَاحِشَةَ مَا سَبَقَكُم بِهَا مِنْ أَحَدٍ  
مِّنَ الْعَالَمِينَ ﴿٢٨﴾ أَيُّكُمْ لَتَأْتُونَ الرِّجَالَ وَتَقْطَعُونَ  
السَّبِيلَ وَتَأْتُونَ فِي نَادِيكُمُ الْمُنْكَرَ فَمَا كَانَ جَوَابَ  
قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا اتَّبِعْنَا بِعَذَابِ اللَّهِ إِنْ كُنْتَ مِنَ  
الصَّادِقِينَ ﴿٢٩﴾ قَالَ رَبِّ انصُرْنِي عَلَى الْقَوْمِ الْمُفْسِدِينَ ﴿٣٠﴾



24.- Và người dân của Người (Ibrāhīm) không trả lời điều nào khác ngoài điều chúng nói: “Hãy giết y hoặc thiêu sống y!” Nhưng Allah đã cứu sống Người ra khỏi lửa. Quả thật, trong (câu chuyện) đó (về Ibrāhīm) là những Dấu hiệu cho đám người tin tưởng.

25.- Và (Ibrāhīm) bảo: “Các người đã tôn thờ những hình tượng thay vì Allah là vì các người yêu thương lẫn nhau ở đời này; rồi vào Ngày Phục sinh, các người sẽ phủ nhận và nguyên rủa lẫn nhau và nhà ở cuối cùng của các người sẽ là Hỏa ngục và các người sẽ không được ai giúp đỡ.”

26.- Riêng Lūt (Lốt) thì tin nơi Người (Ibrāhīm). Và Lūt bảo: “Tôi sẽ dời cư về với *Rabb* của tôi. Bởi vì quả thật, Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

27.- Và TA đã ban cho Người (Ibrāhīm) (đứa con trai) *Ishāq* và (đứa cháu nội) *Ya'qūb* và làm cho con cháu của Người tiếp thu điều mặc khải và Kinh sách và ban cho Người phần thưởng ở trần thế; và ở Đời sau, Người sẽ thật sự gia nhập đoàn người hiền lương.

28.- Và (hãy nhớ) Lūt, khi Người bảo người dân của Người: “Các người đã làm một điều hết sức khả ố mà chưa ai trong thiên hạ đã từng làm trước các người.

29.- “Phải chăng các người đã giao hợp với đàn ông và chuyên đánh cướp xa lộ và làm những điều sàm sỡ trong những cuộc hội họp?” Nhưng người dân của Người không trả lời điều nào khác ngoài điều họ nói: “Ông hãy mang hình phạt của Allah đến (trừng phạt) chúng tôi đi nếu ông là một người nói thật.”

30.- Người (Lūt) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài trợ giúp bề tôi thắng đám người thối nát, ác ôn này.”



وَلَمَّا جَاءَتْ رُسُلُنَا إِبْرَاهِيمَ بِالْبُشْرَى قَالُوا إِنَّا مُهْلِكُوا  
 أَهْلَ هَذِهِ الْقَرْيَةِ إِنَّ أَهْلَهَا كَانُوا ظَالِمِينَ ﴿٣١﴾  
 قَالَ إِنِّي فِيهَا لِوَطْأٌ قَالُوا نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَنْ فِيهَا لَنَنْجِيَنَّهٗ  
 وَأَهْلَهُ إِلَّا أُمَّرَأَتَهُ وَكَانَتْ مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٣٢﴾ وَلَمَّا  
 أَن جَاءَتْ رُسُلُنَا لُوطًا سِئَاءَ بِهِمْ وَضَاقَ بِهِمْ ذَرْعًا  
 وَقَالُوا لَا تَخَفْ وَلَا تَحْزَنْ إِنَّا مُنْجِيُكَ وَأَهْلِكَ إِلَّا  
 أُمَّرَأَتَكَ كَانَتْ مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٣٣﴾ إِنَّا مُنْزِلُونَ عَلَى أَهْلِ  
 هَذِهِ الْقَرْيَةِ رِجْزًا مِّنَ السَّمَاءِ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ  
 ﴿٣٤﴾ وَلَقَدْ تَرَكْنَا مِنْهَا آيَةً بَيِّنَةً لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ  
 ﴿٣٥﴾ وَإِلَىٰ مَدْيَنَ أَخَاهُمْ شُعَيْبًا فَقَالَ يٰقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ  
 وَارْجُوا الْيَوْمَ الْآخِرَ وَلَا تَعْتَوُوا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ  
 ﴿٣٦﴾ فَكَذَّبُوهُ فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ  
 جِثْمِينَ ﴿٣٧﴾ وَعَادَا وَثَمُودَ أَوْ قَدْ تَبَيَّنَ لَكُمْ  
 مِّن مَّسَاكِينِهِمْ وَزَيَّنَ لَهُمُ الشَّيْطَانُ أَعْمَالَهُمْ  
 فَصَدَّهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَكَانُوا مُسْتَبْصِرِينَ ﴿٣٨﴾

31.- Và khi các Thiên sứ (Thiên thần) của TA đến gặp Ibrāhīm với tin mừng, bảo: “Chúng tôi sắp tiêu diệt dân cư của thị trấn (Sô-đôm của Palestine) này (của Lūt.) Quả thật, dân cư của nó là những kẻ làm điều sai quấy.”

32.- Ibrāhīm đáp: “Nhưng Lūt ở trong đó.” Họ đáp: “Chúng tôi biết rõ ai ở trong đó. Chắc chắn, chúng tôi sẽ giải cứu Người và gia đình của Người ngoại trừ bà vợ của Người. Bà ta là một trong những kẻ trì trệ đằng sau.”

33.- Và khi các Thiên sứ của TA đến gặp Lūt, Người lo âu giùm cho người dân của Người và cảm thấy bất lực. Và họ bảo: “Ông chớ lo sợ và chớ buồn phiền. Thật sự chúng tôi sẽ giải cứu ông và gia đình ông ngoại trừ bà vợ của ông. Bà ấy là một người trì trệ đằng sau.”

34.- Thật sự, chúng tôi sắp mang một hình phạt từ trên trời xuống trừng phạt dân cư của thị trấn này bởi vì chúng là những kẻ dấy loạn bất tuân Allah.

35.- Và chắc chắn, TA đã để lại một Dấu tích công khai<sup>1</sup> của việc trừng phạt đó cho những người biết suy nghĩ.

36.- Và với người dân Madyan, TA đã cử người anh em *Shu'ayb* của họ đến với họ. *Shu'ayb* bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah và sợ Ngày Cuối cùng; và chớ gây tội ác trên trái đất như những kẻ thối nát.

37.- Nhưng họ cho Người (*Shu'ayb*) nói dối cho nên một trận động đất dữ dội đã chụp bắt họ chết la liệt trong nhà vào buổi sáng.

38.- Và người dân 'Ād và Thamūd (cũng thế). Nhà cửa đổ nát của họ hãy còn là một dấu tích rành rành cho các người về họ. Shaytān đã biến việc làm của họ thành hấp dẫn đối với họ cho nên nó đã giữ họ xa con đường (của Allah) trong lúc họ là những người nhìn thấu đáo.

---

<sup>1</sup> Đó là Tử Hải (Dead Sea) ngày nay.



وَقَرُّونَ وَفِرْعَوْنَ وَهَمَانَ وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مُوسَى بِالْبَيِّنَاتِ  
 فَأَسْتَكْبَرُوا فِي الْأَرْضِ وَمَا كَانُوا سَابِقِينَ ﴿٢٩﴾  
 فَكُلًّا أَخَذْنَا بِذُنُوبِهِمْ فَمِنْهُمْ مَنْ أَرْسَلْنَا عَلَيْهِ حَاصِبًا  
 وَمِنْهُمْ مَنْ أَخَذَتْهُ الصَّيْحَةُ وَمِنْهُمْ مَنْ خَسَفْنَا بِهِ  
 الْأَرْضَ وَمِنْهُمْ مَنْ أَغْرَقْنَا وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُظْلِمَهُمْ  
 وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٣٠﴾ مَثَلُ الَّذِينَ  
 اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْلِيَاءَ كَمَثَلِ الْعَنْكَبُوتِ  
 اتَّخَذَتْ بَيْتًا وَإِنَّ أَوْهَنَ الْبُيُوتِ لَبَيْتُ الْعَنْكَبُوتِ  
 لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٣١﴾ إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يُدْعُونَ مِنْ  
 دُونِهِ مِنْ شَيْءٍ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٣٢﴾ وَتِلْكَ  
 الْأَمْثَلُ نَضْرِبُهَا لِلنَّاسِ وَمَا يَعْقِلُهَا إِلَّا الْعَالِمُونَ  
 ﴿٣٣﴾ خَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ إِنَّ فِي ذَلِكَ  
 لَآيَةً لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٣٤﴾ أَتْلُ مَا أَوْحَى إِلَيْكَ مِنَ الْكِتَابِ  
 وَأَقِمِ الصَّلَاةَ إِنَّ الصَّلَاةَ تَنْهَى عَنِ الْفَحْشَاءِ  
 وَالْمُنْكَرِ وَلَذِكْرُ اللَّهِ أَكْبَرُ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تَصْنَعُونَ ﴿٣٥﴾

39.- Và *Qārūn* và *Fir'aun* và *Hāmān* (cũng thế). Và chắc chắn *Mūsa* đã đến gặp chúng với những Bằng chứng, nhưng chúng tỏ thái độ ngạo mạn trên trái đất. Nhưng chúng vẫn không thoát khỏi TA.

40.- TA đã bắt phạt tất cả bọn chúng tùy theo tội của từng đứa. Trong bọn chúng, có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng một trận cuồng phong có mưa đá (như đối với người dân của Lūt); có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng một tiếng thét dữ dội (như đối với người dân *Thamūd*); có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng cách làm cho đất sụp xuống (như *Qārūn*); và có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng cách nhận chìm dưới nước (như *Fir'aun* và *Hāmān*). Và Allah không phải là Đấng đã hãm hại chúng mà chính chúng đã tự làm hại bản thân mình.

41.- Hình ảnh của những ai tôn thờ những chủ nhân khác thay vì Allah chẳng khác nào hình ảnh của con nhện tự giăng tơ làm nhà. Bởi vì mỏng manh nhất trong các loại nhà chỉ có nhà của con nhện, nếu chúng biết điều đó.

42.- Quả thật, Allah biết rõ bất cứ cái gì chúng cầu nguyện thay vì Ngài. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

43.- Và đó là những ngụ ngôn mà TA trình bày cho nhân loại. Và chỉ những người có kiến thức mới thấu hiểu được (ý nghĩa của) chúng.

44.- Allah vì Chân lý đã tạo hóa các tầng trời và trái đất. Quả thật, trong (việc tạo hóa) đó là một Dấu hiệu cho những người có đức tin.

45.- Hãy đọc những điều đã được mặc khải cho Người trong Kinh sách (Qur'ān) và hãy dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo. Quả thật, lễ nguyện *Salāh* ngăn cản một người tránh xa trọng tội và điều tội lỗi. Và việc tưởng nhớ Allah là điều lớn nhất. Và Allah biết rõ những điều các người làm.



\* وَلَا تَجِدُوا أَهْلَ الْكِتَابِ إِلَّا بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ إِلَّا  
 الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْهُمْ وَقُولُوا ءَامَنَّا بِالَّذِي أُنزِلَ إِلَيْنَا وَأُنزِلَ  
 إِلَيْكُمْ وَإِلَهُنَا وَإِلَهُكُمْ وَاحِدٌ وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ  
 ٤٦ وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ فَالَّذِينَ ءَاتَيْنَاهُمْ  
 الْكِتَابَ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمِنْ هَؤُلَاءِ مَنْ يُؤْمِنُ بِهِ وَمَا  
 يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا الْكَافِرُونَ ٤٧ وَمَا كُنْتَ تَتْلُو مِنْ  
 قَبْلِهِ مِنْ كِتَابٍ وَلَا تَخُطُّهُ وَبِيَمِينِكَ إِذَا لَأَرْتَابَ  
 الْمُبْطِلُونَ ٤٨ بَلْ هُوَ ءَايَاتٌ بَيِّنَاتٌ فِي صُدُورِ الَّذِينَ  
 أُوتُوا الْعِلْمَ وَمَا يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا الظَّالِمُونَ ٤٩ وَقَالُوا  
 لَوْلَا أَنْزَلَ عَلَيْهِ ءَايَاتٌ مِّن رَّبِّهِ قُلْ إِنَّمَا الْآيَاتُ عِندَ اللَّهِ  
 وَإِنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ٥٠ أَوَلَمْ يَكْفِهِمْ أَنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ  
 الْكِتَابَ يُتْلَىٰ عَلَيْهِمْ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَرَحْمَةً وَذِكْرَىٰ  
 لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ٥١ قُلْ كَفَىٰ بِاللَّهِ بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ  
 شَهِيدًا يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا  
 بِالْبَاطِلِ وَكَفَرُوا بِاللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ٥٢

46.- Và chớ tranh luận với Người dân Kinh sách trừ phi với thái độ nhã nhặn và chỉ với những người của họ làm điều sai quấy và bảo họ: “Chúng tôi tin tưởng nơi điều đã được ban xuống cho chúng tôi và nơi điều đã được ban xuống cho quý vị. Và Thượng Đế của chúng tôi lẫn Thượng Đế của quý vị chỉ là Một (Thượng Đế). Và chúng tôi là những người Muslim thần phục Ngài.

47.- Và TA đã ban Kinh sách (Qur'ān) xuống cho Người đúng như thế. Bởi thế, những ai mà TA đã ban cho Kinh sách tin tưởng nơi Nó (Qur'ān) và một số người (Ả-rập) này cũng tin tưởng nơi Nó. Và chỉ những kẻ không tin mới cãi lại những Lời mặc khải của TA.

48.- Và trước Nó (Qur'ān), Người đã không hề đọc một kinh sách nào và cũng không viết được một kinh sách nào với tay phải của Người; bởi vì trong trường hợp đó, những kẻ theo ngụy giáo sẽ đâm ra nghi ngờ (về Nó).

49.- Không! Nó (Qur'ān) gồm những Lời mặc khải rõ ràng ở trong lòng của những ai đã được (Allah) ban cho kiến thức. Và chỉ những kẻ làm điều sai quấy mới cãi lại những Lời mặc khải của TA.

50.- Và chúng nói: “Tại sao *Rabb* của Y (Muhammad) đã không ban cho Y những Phép-lạ?” Hãy đáp: “Chỉ Allah mới có những Phép-lạ. Ta chỉ là một người Báo trước công khai.

51.- Há không đủ cho chúng hay sao việc TA đã ban Kinh sách xuống cho Người đẽ (Nó) được đọc lại cho chúng? Quả thật, trong đó là Hồng ân và điều cảnh cáo cho đám người tin tưởng.

52.- Hãy bảo chúng: “Allah đủ làm chứng giữa ta (Muhammad) và các người. Ngài biết mọi điều trong các tầng trời và trái đất. Và những ai tin tưởng nơi điều gian dối, và không tin tưởng nơi Allah mới là những kẻ sẽ thua thiệt.



وَيَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ وَلَوْلَا أَجَلٌ مُّسَمًّى لَّجَاءَهُمُ الْعَذَابُ  
 وَلِيَأْتِيَنَّهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٥٢﴾ يَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ  
 وَإِنَّ جَهَنَّمَ لَمُحِيطَةٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿٥٣﴾ يَوْمَ يَغْشَاهُمْ الْعَذَابُ  
 مِنْ فَوْقِهِمْ وَمِنْ تَحْتِ أَرْجُلِهِمْ وَيَقُولُ ذُقُوا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ  
 ﴿٥٤﴾ يَعْبَادِي الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّ أَرْضِي وَاسِعَةٌ فَإِنِّي فَاعْبُدُونِ  
 ﴿٥٥﴾ كُلُّ نَفْسٍ ذَائِقَةُ الْمَوْتِ ثُمَّ إِلَيْنَا تُرْجَعُونَ ﴿٥٦﴾ وَالَّذِينَ  
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُبَوِّئَنَّهُمْ مِنَ الْجَنَّةِ غُرَفًا تَجْرِي  
 مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا نِعْمَ أَجْرُ الْعَامِلِينَ ﴿٥٧﴾ الَّذِينَ  
 صَبَرُوا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٥٨﴾ وَكَأَيِّن مِّن دَابَّةٍ لَّا تَحْمِلُ  
 رِزْقَهَا اللَّهُ يَرْزُقُهَا وَإِيَّاكُمْ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٥٩﴾ وَلَئِن  
 سَأَلْتَهُمْ مَّنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ  
 لَيَقُولُنَّ اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٦٠﴾ اللَّهُ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَن يَشَاءُ مِنْ  
 عِبَادِهِ وَيَقْدِرُ لَهُ إِنْ شَاءَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَالِمٌ ﴿٦١﴾ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ  
 مَّنْ نَّزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِ مَوْتِهَا  
 لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٦٢﴾



53.- Và chúng hối thúc Người mang hình phạt đến cho chúng. Và nếu không vì một thời hạn nhất định đã được qui định cho chúng thì hình phạt chắc chắn đã đến với chúng rồi. Và chắc chắn, nó sẽ bất ngờ xảy đến cho chúng trong lúc chúng không nhận thấy.

54.- Chúng hối thúc Người mang hình phạt đến. Và rõ thật Hỏa ngục sắp bao vây những kẻ không tin.

55.- Và vào Ngày mà hình phạt sẽ bao vây chúng từ bên trên xuống và từ dưới chân lên với Lời phán: “Hãy ném (hậu quả của) những điều (tội lỗi) mà các người đã từng làm.”

56.- “Hỡi các bầy tôi có đức tin của TA. Trái đất của TA rộng bao la. Bởi thế, hãy thờ phụng chỉ riêng TA thôi!”

57.- Mỗi linh hồn sẽ phải ném cái chết. Rồi các người sẽ được đưa về gặp TA trở lại.

58.- “Và những ai có đức tin và làm việc thiện thì chắc chắn sẽ được TA ban thưởng những ngôi nhà cao sang trong Thiên đàng bên dưới có các dòng sông chảy, để vào ở trong đó đời đời. Ưu việt thay phần thưởng dành cho những người làm việc (tốt):

59.- “Những ai kiên trì và phó thác cho *Rabb* của họ.”

60.- Và có nhiều sinh vật đã không tự vác lấy lương thực của mình. Allah cung dưỡng chúng và cung dưỡng các người bởi vì Ngài là Đấng Toàn Thánh, Đấng Toàn Tri.

61.- Và nếu Người có hỏi chúng ai đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và đã chế ngự mặt trời và mặt trăng thì chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Thế tại sao chúng lánh xa Ngài?

62.- Allah nới rộng và thu hẹp bổng lộc cho người nào Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài; bởi vì quả thật, Allah biết hết mọi việc.

63.- Và nếu Người có hỏi chúng ai đã ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm sống lại lớp đất chết khô thì chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Hãy bảo chúng: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah!” Không! Đa số bọn chúng không hiểu.



وَمَا هَذِهِ الْحَيَوةُ الدُّنْيَا إِلَّا لَهْوٌ وَلَعِبٌ وَإِنَّ الدَّارَ الْآخِرَةَ لَهِيَ  
 الْحَيَوانُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٦٤﴾ فَإِذَا رَكِبُوا فِي الْفُلِكِ دَعَوُا اللَّهَ  
 مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ فَلَمَّا نَجَّاهُمْ إِلَى الْبَرِّ إِذَا هُمْ يُشْرِكُونَ ﴿٦٥﴾  
 لِيَكْفُرُوا بِمَاءِ آتَيْنَاهُمْ وَلِيَتَمَتَّعُوا فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٦٦﴾  
 أَوْلَمْ يَرَوْا أَنَّا جَعَلْنَا حَرَمًا مِمَّا آمَنَّا وَيَتَّخِطُّ النَّاسُ مِنْ  
 حَوْلِهِمْ أَفْئِدًا لِلْبَطْلِ يُؤْمِنُونَ وَبِنِعْمَةِ اللَّهِ يَكْفُرُونَ ﴿٦٧﴾  
 وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ بِالْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُ  
 أَلَيْسَ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْكَافِرِينَ ﴿٦٨﴾ وَالَّذِينَ جَاهَدُوا  
 فِينَا لَنَهْدِيَنَّهُمْ سُبُلَنَا وَإِنَّ اللَّهَ لَمَعَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٦٩﴾

### سورة الروم

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الم ﴿١﴾ غُلِبَتِ الرُّومُ ﴿٢﴾ فِي أَدْنَى الْأَرْضِ وَهُمْ مِنْ  
 بَعْدِ غَلِبِهِمْ سَيَغْلِبُونَ ﴿٣﴾ فِي بَضْعِ سِنِينَ لِلَّهِ الْأَمْرُ  
 مِنْ قَبْلُ وَمِنْ بَعْدُ وَيَوْمَئِذٍ يَفْرَحُ الْمُؤْمِنُونَ ﴿٤﴾  
 بِنَصْرِ اللَّهِ يَنْصُرُ مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿٥﴾



- 64.- Và đời sống trần tục này chỉ là một thú tiêu khiển và trò chơi. Và nhà ở ở Đời sau mới là đời sống thực sự, nếu chúng biết điều đó.
- 65.- Bởi thế, khi chúng lên tàu (ra khơi), chúng cầu nguyện Allah, dâng trọn đức tin cho Ngài. Nhưng khi Ngài cứu chúng lên bờ an toàn thì chúng dựng những kẻ hợp tác cùng với Ngài.
- 66.- (Làm thế) để chúng có thể phụ ân mà TA đã ban cho chúng và để chúng tự do hưởng thụ (cuộc đời). Nhưng rồi chúng sẽ sớm biết.
- 67.- Há chúng không thấy việc TA đã làm cho (Makkah) thành một thánh địa an-ninh bất khả xâm phạm trong lúc thiên hạ xung quanh chúng bị bắt cóc đi mất tích? Thế, phải chăng chúng tin tưởng nơi điều gian dối và phủ nhận những ân huệ của Allah hay sao?
- 68.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah và phủ nhận Chân lý khi nó đến với y? Phải chăng trong Hỏa ngục sẽ có một chỗ ở cho những kẻ vô niềm tin?
- 69.- Ngược lại, những ai chiến đấu cho (Chính nghĩa của) TA, thì chắc chắn sẽ được hướng dẫn đến những con đường của TA. Và chắc chắn, Allah đang sát cánh với những người làm tốt.

**AR-RŪM**  
(Những Người La-Mã<sup>1</sup>)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- *Alif. Lām. Mīm.*
- 2.- Những người La-Mã đã bị đánh bại,
- 3.- Tại một lãnh thổ gần kề<sup>2</sup>; nhưng sau cuộc chiến bại, họ sẽ chiến thắng trở lại,
- 4.- Trong một thời gian ngắn. Đó là công việc của Allah trước và sau. Và vào ngày đó, những người tin tưởng sẽ vui mừng,
- 5.- Về sự trợ giúp của Allah. Ngài giúp đỡ người nào Ngài muốn (để cho họ chiến thắng) bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Bao Dung.

<sup>1</sup> Thuộc về thời kỳ của Đế quốc Bi-zan-tin (Byzantians)

<sup>2</sup> Gồm các xứ Syria, Iraq, Jordan và Palestine